TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2018

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Ninh**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Tạ Văn Khách**
Ông Nguyễn Sỹ Luận
- Thư ký Tòa án: **Ông Vũ Đình Kiên** – Cán bộ tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Tâm** – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 193/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị H, sinh năm 1990;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã P T, huyện PR, Bình Phước.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lưu Thị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H và ông Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P T, huyện BGM, nay là huyện P R, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà H hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nguyễn Văn C nghiện ngập rượu chè không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình mặc dù bà H đã khuyên can nhiều lần nhưng ông C không thay đổi nên bà H không thể tiếp tục chung sống với ông C được và đã sống ly thân với ông C từ tháng 7/2017 cho đến

nay, nay bà H xác định giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn được nữa. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Văn M, sinh ngày 16/6/2012, khi ly hôn vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Toàn án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ctrình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn C thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng theo ông C đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nên ông C có nguyện vọng được đoàn tụ, ông không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông C có ý kiến như sau:

- *Về con chung:* Thống nhất lời trình bày của bà H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử nguyên đơn bà H được ly hôn với bị ông Nguyễn Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn C và ông C có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Phú Trung, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước nên quan hệ pháp

luật của vụ án được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng tỉnh Bình Phước theo quy định các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53; 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lưu Thị H và ông Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B G M (cũ nay là huyện P R), tỉnh Bình Phước vào ngày 30/6/2011. Việc kết hôn của bà Lưu Thị H và ông Nguyễn Văn C là đúng quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là vợ chồng.

Tại phiên tòa bà H cho rằng cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hay cai vã lẫn nhau và đã xảy ra xô xát đánh nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Nguyễn Văn C nghiện ngập rượu chè không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình mặc dù bà Hđã khuyên can nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2017 đến nay. Ông C thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và việc vợ chồng sống ly thân như lời bà H trình bày là đúng nhưng ông C cho rằng mâu thuẫn có thể hàn gắn nên không đồng ý ly hôn với bà H.

Căn cứ sự thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa và nội dung xác minh ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện PR về đời sống hôn nhân của ông C và bà H. Tòa án có cơ sở xác định, đời sống hôn nhân của ông Cvà bà H có nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn của vợ chồng ông C và bà H là trầm trọng khi các bên đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2017 đến nay, vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai. Cuộc sống hôn nhân của ông C, bà H đã không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Ông C và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông C và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Hphải chịu 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 235; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 và 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị H

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Lưu Thị H được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn C.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lưu Thị H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 026323 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- VKSND H. Phú Riềng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Phú Riềng;
- UBND xã Phú Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Lê Quang Ninh